TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 01 - 2022
Về việc Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Văn Hồng; Ông Nguyễn Sỹ Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2021/ TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Đình P; Địa chỉ: TDP 6, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; (Xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Võ Thị T; Địa chỉ: TDP 6, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; (Hiện đang lao động tại Đài Loan) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án anh Phan Đình P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đình P và chị Võ Thị T tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 16/11/2007 tại UBND phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa Tận, hạnh phúc được một thời gian khoảng 05 năm thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không hòa hợp, thường xuyên tranh cãi. Đến năm 2013, chị T đi lao động tại Arapxeut được 01 năm thì về nước. Anh P chị T tiếp tục sống

chung nhưng mâu Tẫn càng trầm trọng hơn. Năm 2019 chị T đi lao động tại Đài Loan. Sau khi đi anh chị thỉnh thoảng mới liên lạc, tuy nhiên lần nào điện thoại về anh chị cũng tranh cãi. Từ đó hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu Tẫn vì vậy anh xác định tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, tình cảm thật sự không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Phan Thị Yến V, sinh ngày 14/6/2008; Phan Thị Ngọc A sinh ngày 14/01/2010 và Phan Đình Đ, sinh ngày 21/10/2013. Anh có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Yến V và Phan Đình Đ. Giao con chung Phan Thị Ngọc A cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã về làm việc với UBND phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An làm việc với bà Nguyễn Thị Nga là mẹ đẻ của chị Võ Thị T, gọi điện qua tài khoản zalo của chị T do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Bị đơn chị Võ Thị T hiện đang làm việc tại Đài Loan, không về Việt Nam để giải quyết vụ án do tình hình dịch Covit và bận công việc. Chị T đã biết việc anh P yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội về thời gian kết hôn, mâu Tẫn vợ chồng là đúng. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với anh P; Về con chung: Vì hai con chung Phan Thị Yến V và Phan Đình Đ hiện đang ở với bố là anh Phan Đình P, các con phát triển tốt nên chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi hai con. Còn con chung Phan Thị Ngọc A hiện đang ở với ông bà Ngoại và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên trong thời gian chưa về nước chị nhờ bố mẹ đẻ chị thay chị chăm sóc cháu cho đến khi chị về nước. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Nga, địa chỉ: số 03, ngõ 217, đường Vạn Lộc, phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Quá trình làm việc với tòa án bà Nguyễn Thị N đồng ý tiếp tục chăm sóc cháu Phan Thị Ngọc A thay chị T cho đến khi chị về nước và chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tại liệu của chị T.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm anh Phan Đình P có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu quan điểm vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đơn khởi kiện.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Đình P. Xử cho anh Phan Đình P được ly hôn với chị Võ Thị T. Về con chung: Giao con chung là Phan Thị Yến V, sinh năm 2008; Phan Đình Đ, sinh năm 2013 cho anh Phan Đình P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Phan Thị Ngọc A cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Võ Thị T đang sinh sống làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 27498/QLXNC- P5 ngày 17/11/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì chị Võ Thị T đã xuất cảnh năm 2020 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên chị T yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bà Nguyễn Thị Nga là mẹ đẻ của chị nhận nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Võ Thị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Phan Đình P và chị Võ Thị T được hình thành trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 16/11/2007 tại UBND phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu Tẫn. Năm 2020 chị T đi lao động tại Đài Loan. Do vợ chồng sống xa nhau nên xảy ra mâu Tẫn và gián đoạn liên lạc nhiều năm. Anh P cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, nay anh P xin ly hôn chị T.

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa anh P và chị T không đạt được mục đích đó, mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Xét thấy, sự thỏa Tận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn của anh Phan Đình P và chị Võ

Thị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung Phan Thị Yến V, sinh ngày 14/6/2008; Phan Thị Ngọc A sinh ngày 14/01/2010 và Phan Đình Đ, sinh ngày 21/10/2013. Anh Phan Đình P và chị Võ Thị T đều thống nhất giao con chung Phan Thị Yến V và Phan Đình Đ cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Phan Thị Ngọc A cho chị Võ Thị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy các cháu Phan Thị Yến V và Phan Đình Đ hiện đang ở cùng với bố và các cháu có nguyện vọng được ở với bố. Cháu Phan Thị Ngọc A hiện đang ở với ông bà ngoại và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa Tận của các đương và nguyện vọng của các cháu giao con chung Phan Thị Yến V và Phan Đình Đ cho anh Phan Đình P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Phan Thị Ngọc A cho chị Võ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc anh Phan Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phan Đình P ly hôn chị Võ Thị T.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Phan Thị Yến V, sinh ngày 14/6/2008 và Phan Đình Đ, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Phan Đình P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Phan Thị Ngọc A sinh ngày 14/01/2010 cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phan Đình P và chị Võ Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Đình P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000021 ngày 15/10/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay không phải nộp nữa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường B, thị xã H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Sỹ Quân Bùi Văn Hồng	**Trần Thị T Hiền**